TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Nam và bà Trần Thị Ngọc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Đ; có vợ là Vi Thị E và 02 con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/02/2007 bị Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội: *"Giết người"* và 02 năm tù về tội: *"Cướp giật tài sản",* tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 07 năm tù, chấp hành xong bản án ngày 05/5/2010; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Công Đ và anh Trần Viết H; đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Xuân D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 13/01/2020, tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện Lý Nhân đang làm nhiệm vụ tại thôn Hội Động 2, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam phát hiện Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, biển kiểm soát 18Z7-9409 chở Nguyễn Thành T ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Qúa trình kiểm tra, Nguyễn Thành T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ: Trong túi áo khoác bên phải phía dưới của Nguyễn Thành T có 02 gói nilon màu trắng, có vạch xanh bên trong đều chứa các hạt màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); ngoài ra, còn thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu bạc bên trong có 01 sim Viettel và 01 pin điện thoại (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02) và số tiền 220.000 đồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03). Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lý Nhân đã tiếp nhận, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số: 10/PC09-MT ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,328 g (Không phẩy ba trăm hai mươi tám gam), loại Methamphetamine"*.

Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, biển kiểm soát 18Z7-9409 đi từ nhà đến gần cổng làng thôn Tế Cát, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì gặp Q. Q nói với T *"Anh chở em ra gặp ông anh em ở xã Đ"*. T đồng ý và chở Q đến gần nhà nghỉ C thuộc thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. T ngồi trên xe chờ còn Q gặp một người đàn ông tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ), Đ đưa cho Q 650.000 đồng nhờ mua hoa quả và ma túy. Sau đó Q chở T đi về hướng xã Chân Lý, trên đường đi Q nói với T *"Đi mua hộ anh hai gói ba và ít hoa quả"* và dừng xe để mua 40.000đồng hoa quả rồi tiếp tục đi đến gần cây xăng cạnh đường cao tốc thuộc địa phận xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, T xuống xe chờ, còn Q điều khiển xe mô tô đi gặp một người đàn ông tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua hai gói ma túy với giá 600.000 đồng, sau đó quay lại đón T, Q nói *"Anh cầm hộ em"* và đưa 02 gói ma túy cho T, T cầm và bỏ và túi áo khoác bên phải đang mặc. Trên đường đi Q làm rơi 10.000đồng là số tiền còn lại Đ đã đưa cho Q. Khi T và Q đi đến địa phận thôn H, xã Đ thì bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 24/4/2020 gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, biển kiểm soát 18Z7-9409; 02 gói ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 10/PC09-MT ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT01"*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu bạc bên trong có 01 sim Viettel, 01 pin điện thoại và số tiền 220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSLN ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thành T từ 30 đến 36 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T đều khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các hồ sơ tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 13/01/2020, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T đã có hành vi cất giữ trái phép 02 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,328 gam (không phẩy ba trăm hai mươi tám gam) để sử dụng thì bị Công an huyện Lý Nhân phát hiện, bắt quả tang tại địa phận thôn Hội Động 2, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Tội phạm này có chiều hướng gia tăng, với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội.

- Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo Q có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong các giai đoạn tố tụng các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn Q là người trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Thành T là người cất giữ ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được các bị cáo, bảo đảm an ninh trật tự phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, biển kiểm soát 18Z7-9409 là tài sản của T. T và Q sử dụng xe mô tô này làm công cụ, phương tiện phạm tội, do đó tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

+ Vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu bạc bên trong có 01 sim Viettel, 01 pin điện thoại và số tiền 220.000 đồng là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Riêng đối với số tiền 220.000 đồng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên Đ là người đã đưa tiền cho Q để mua ma túy và người thanh niên tên K là người đã bán ma túy cho Q. Do chỉ có duy nhất lời khai của Q nên cơ quan công an không đủ căn cứ điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 28 *(Hai mươi tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 13/01/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 13/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: Phong trong phong bì ký hiệu số 10/PC09-MT ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT01"* của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

+ Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, biển kiểm soát 18Z7-9409 của Nguyễn Thành T.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu bạc bên trong có 01 sim Viettel và 01 pin điện thoại và số tiền 220.000 đồng cho Nguyễn Thành T. Riêng đối với số tiền 220.000 đồng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng và Uỷ nhiệm chi ngày 24/4/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam